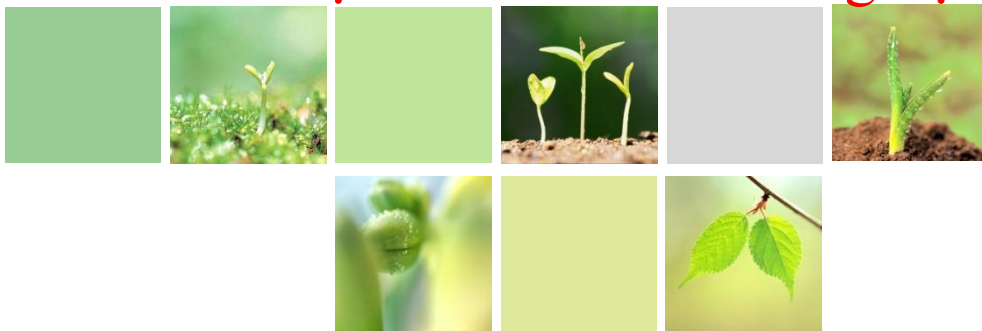


CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN

- Công văn số 1290/TCMT-KSON ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tổng cục Môi trường;
- Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh; Theo đó, ngày 03/11/2017 Sở TNMT xây dựng hướng dẫn đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các tiêu chí: 17.2; 17.3; 17.5; 17.7; 17.9 thuộc Tiêu chí số 17 về MT & ATTP trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh với những nội dung cụ thể như sau:



Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ CSSX – KD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT

Để đạt được tiêu chí này 100% cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn xã phải đảm bảo các điều kiện sau:



Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ CSSX – KD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT

a) Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về MT: ĐTM hoặc Đề án BVMT chi tiết/đơn giản hoặc Kế hoạch BVMT hoặc hồ sơ tương đương; Phương án BVMT đối với CSSX – KD theo quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT (*UBND cấp xã lập phương án BVMT trình UBND cấp huyện phê duyệt*).



Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ CSSX – KD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT

b) Có công trình, biện pháp BVMT: Cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường theo hồ sơ đã cam kết và theo quy định của pháp luật.



Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ CSSX – KD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT



c) Cơ sở nuôi trồng thủy sản: Ngoài việc thực hiện các nội dung trên còn phải đảm bảo nằm trong quy hoạch NTTS được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Không khai phá rừng ngập mặn để NTTS.

*Hiện trường vụ đào bới đất rừng ngập
mặn để nuôi tôm công nghiệp*

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ CSSX – KD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT

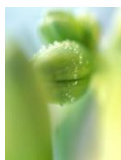
Hồ sơ đánh giá, thẩm định:

Biên bản của xã về rà soát, đánh giá đạt Chỉ tiêu 17.2 và danh sách thống kê cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn xã theo mẫu:

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ (ấp...)	Tên chủ đầu tư	Ngành nghề SXKDDV	Thủ tục pháp lý về môi trường (QĐ/số giấy xác nhận, ngày cấp, CQ cấp...)	Các công trình, biện pháp BVMT
1	Cơ sở A	Ấp A	Trần Văn A	Sản xuất nước đá	Ví dụ: Quyết định số 113/ QĐ-UBND , ngày 10/10/2010 của...	Hầm Biogas, bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải,...
1	Cơ sở B	Ấp B	Trần Thị H	Sản xuất chăn nuôi heo	Ví dụ: Giấy xác nhận số 12/GXN-UBND, ngày 10/2/2016 của	

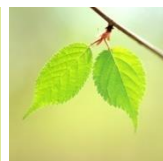
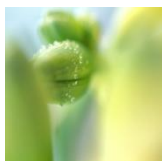
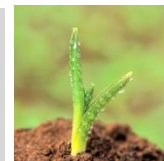
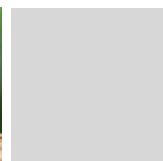
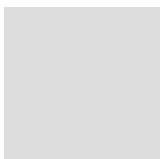
Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Các khu dân cư, khu vực công cộng và mỗi hộ gia đình tăng cường trồng cây xanh, phải đảm bảo **bằng hoặc lớn hơn $2m^2$ /người**.



Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Trên 70% số hộ đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh và phải được cắt tỉa gọn gàng không gây cản trở giao thông.



Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Thường xuyên thu dọn vệ sinh, phát quang bụi rậm, khơi thông kênh rạch; đường làng ngõ xóm sạch sẽ và các hộ gia đình giữ gìn vệ sinh chung trong xã.



Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Các tuyến đường trong xã, ấp đảm bảo không lầy lội khi có mưa.
- Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.



*Hình ảnh phía sau chợ xã Dân Thành do TCT LN
kiểm tra phát hiện vào tháng 02/2019*

Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Hồ sơ đánh giá, thẩm định:

Biên bản của xã đánh giá xã đạt các yêu cầu của Chỉ tiêu 17.3 trong đó đánh giá xã có cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

a) Về chất thải rắn: Xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Các hộ gia đình tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom phải thực hiện xử lý theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, ao hồ, kênh rạch....



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT



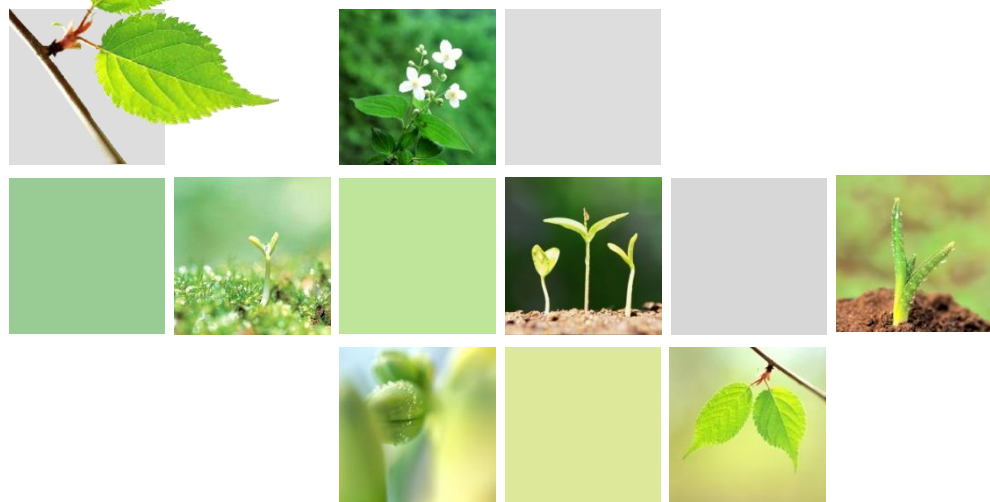
Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

Chất thải rắn y tế: Phải được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

b) Về nước thải: Mỗi khu dân cư tập trung của ấp, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải; không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng; Thu gom được lượng nước thải phát sinh từ 80% các hộ, cơ sở trên địa bàn.



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

- Đối với khu vực không thể xây dựng hệ thống tiêu thoát nước tập trung, hộ gia đình phải có công trình thu gom và xử lý nước thải như **bể tự hoại hoặc hố ga lắng cặn** trước khi thải ra môi trường.



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

Có xây dựng quy ước về bảo vệ môi trường đối với các ấp trên địa bàn xã trình UBND huyện phê duyệt theo *Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg*



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

Hồ sơ đánh giá, thẩm định:

- Biên bản của xã về rà soát, đánh giá Chỉ tiêu 17.5 gồm 2 nội dung: đánh giá công tác thu gom, xử lý nước thải và đánh giá công tác xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã.
- Quyết định của UBND huyện phê duyệt Hương ước/Quy ước.
- Bảng báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn, nước thải trên địa bàn xã.



Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải KDC tập trung, CSSX - KD được thu gom, xử lý theo quy định

Thông tin báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn, nước thải:

STT	Nội dung	Đánh giá, kết quả
1	Bãi rác xã	
	Địa chỉ	Ấp, xã
	Tình trạng	Ví dụ: Tự phát/theo quy hoạch
2	Khoảng cách đến khu dân cư gần nhất	
	Xã có thực hiện thu gom, vận chuyển rác (VCR)	
	Tên đơn vị thu gom, VCR	
	Tần suất thu gom (số ngày/1 lần)	
	Phương tiện thu gom	
3	Công nghệ xử lý rác	Ví dụ: Thu gom về bãi rác tập trung; chôn lấp; đốt,...
	Xã chưa có thực hiện thu gom, vận chuyển rác (VCR)	
	Hình thức xử lý rác thải	Ví dụ: đào hố thu gom rác; đốt rác; chôn lấp; ủ phân hữu cơ
	Hộ dân có đổ chất thải ra đường, sông rạch, ao, hồ	Có /không
4	Hình thức thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV	Hồ thu gom
5	Khu dân cư tập trung của ấp, xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải	Có /không
	Tỷ lệ thu gom lượng nước thải phát sinh từ các hộ gia đình, cơ sở trên địa bàn (%)	
	Trên địa bàn xã có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng	Có /không
	Tỷ lệ hộ gia đình có công trình thu gom và xử lý nước thải (bể tự hoại, hố ga lắng cặn) (%)	
6	Nước thải hộ gia đình có đổ thải bừa bãi ra đường, tạo các vũng ao tù, nước đọng	Có /không
	Có hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường	Có /không

Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường

Xã đạt Chỉ tiêu 17.7 phải có tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường từ 70% trở lên/tổng số hộ có chăn nuôi toàn xã



Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường

Hồ sơ đánh giá, thẩm định:

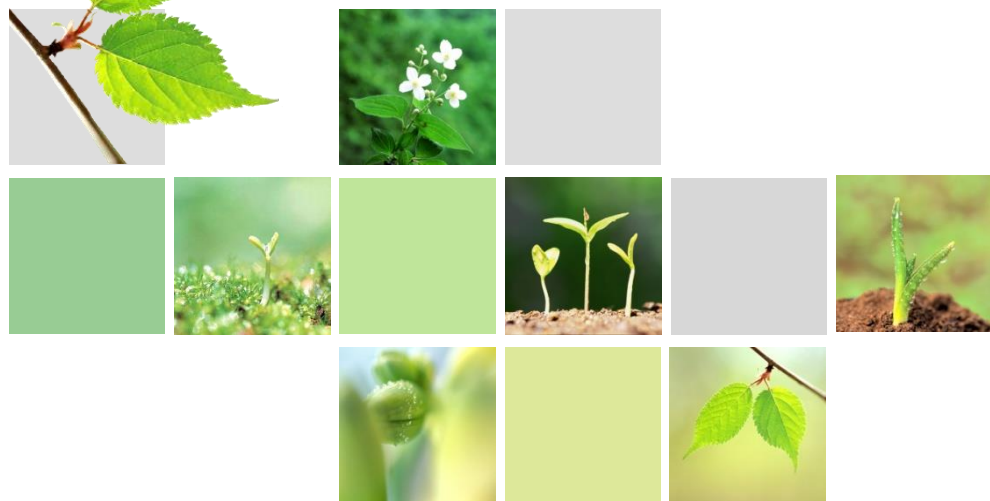
Biên bản của xã đánh giá xã đạt tiêu chí kèm theo Bảng tổng hợp hiện trạng các cơ sở chăn nuôi, hộ gia đình trên địa bàn xã

STT	Tổng số cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi	Trong đó:				Số hộ không có công trình xử lý thải trực tiếp ra môi trường (Hộ)	Số hộ thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường, trong đó:			Đánh giá đảm bảo vệ sinh môi trường (Đạt/không đạt)	
		Chăn nuôi heo	Chăn nuôi Gia cầm	Chăn nuôi Trâu, bò	Chăn nuôi Dê (loài khác)		Số hộ có hầm Biogas (Hộ)	Số hộ có ủ phân, (Hộ)	Số hộ đệm lót sinh học,... (Hộ)	Số hộ đạt (không phát sinh mùi hôi gây ảnh hưởng môi trường xung quanh, chất thải, nước thải được thu gom, xử lý đúng quy định) (Hộ)	Số hộ chưa đạt (có phát sinh mùi hôi gây ảnh hưởng môi trường xung quanh; chất thải, nước thải trực tiếp ra môi trường) (Hộ)
1											

Chỉ tiêu 17.9. Tất cả các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn xã phải đảm bảo xanh – sạch – đẹp

Hồ sơ đánh giá, thẩm định:

Biên bản của xã đánh giá xã đạt các yêu cầu của chỉ tiêu 17.9 trong đó đánh giá công tác vệ sinh môi trường các cơ quan đóng trên địa bàn xã đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp.



Chân thành cảm ơn sự theo dõi của quý vị!

